

UBND TỈNH AN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6126/VPUBND-TH
V/v rà soát, cập nhật kết quả điện tử
hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông
tin giải quyết TTHC của tỉnh phục
vụ khai thác, sử dụng lại thông tin,
dữ liệu số hóa

An Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Kính gửi:

- Giám đốc Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 27/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang; Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu cho các cơ quan đơn vị đối với tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa **phải đạt tối thiểu 50%** (theo chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ). Tuy nhiên, qua rà soát kết quả đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-mucdosohoa.html>, hiện nay toàn tỉnh An Giang **chỉ đạt 1,04%** (thống kê lúc 09 giờ 35 phút ngày 18/11/2024) rất thấp so với chỉ tiêu được giao.

Để góp phần cải thiện về tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa của tỉnh nói chung (đạt tối thiểu 50%) và là cơ sở phục vụ kết quả đánh giá cuối năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị. Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các đồng chí quan tâm chỉ đạo phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục (phụ lục kèm theo) và cập nhật kết quả đã được số hóa vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi kết quả thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 30/11/2024 để tổng hợp, theo dõi.

Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các đồng chí Giám đốc Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phan Hoàng Vũ

PHỤ LỤC

Danh sách các loại kết quả thủ tục hành chính trong mục “Danh sách giấy tờ” trên cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ việc tái sử dụng

(Kèm theo Công văn số 6126/VPUBND-TH ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)

1. Văn bản quy định:

- Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

“Điều 14. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Cơ quan có thẩm quyền trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đồng thời trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho tổ chức, cá nhân tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức ủy quyền, việc lưu kết quả điện tử thực hiện theo thỏa thuận ủy quyền.

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy....”

- Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

“10. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 20 như sau:

“5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.”.”

- Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

“11. Bổ sung Điều 21a như sau:

“Điều 21a. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

Ngoài việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Nghị định này, cán bộ, công chức,

viên chức thực hiện thêm một số nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính như sau:

2. Giải quyết thủ tục hành chính

c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư **để trả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân**, trừ trường hợp thủ tục hành chính chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc tổ chức, cá nhân đề nghị chỉ cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử.

Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa, có giá trị pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thì được sử dụng trong thực hiện các thủ tục hành chính khác của tổ chức, cá nhân....”

- Tại Điều 12 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ:

“Điều 12. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử

1. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử phải bảo đảm thể thức theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc được chuyển từ bản giấy sang bản điện tử theo quy định tại Điều 25, 26, 27 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử phải được xử lý để bảo đảm đầy đủ các dữ liệu đặc tả được nêu tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này và quy định về lưu trữ thông điệp điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.

3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử được lưu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công tập trung của bộ, ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành; đồng thời cung cấp thông tin đường dẫn kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ hoặc cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính....”

- Tại Điều 9 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ:

“Điều 9. Bóc tách dữ liệu của giấy tờ

4. Trường hợp số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 3 Điều 4, người được giao nhiệm vụ số hóa thực hiện bóc tách dữ liệu từ bản sao chụp kết quả giải quyết thủ tục hành chính và chuyển để ký số cơ quan theo quy định về sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử tại Nghị định số

30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư....”

- Tại Điều 25 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư:

“Điều 25. Các hình thức bản sao

1. Sao y gồm: Sao y từ văn bản giấy sang văn bản giấy, sao y từ văn bản điện tử sang văn bản giấy, sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử.

c) Sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử được thực hiện bằng việc số hóa văn bản giấy và **ký số của cơ quan, tổ chức**.

4. Thể thức và kỹ thuật trình bày bản sao y, sao lục, trích sao được thực hiện theo quy định tại **Phụ lục I** Nghị định này...”

- Tại mục I phần II Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư:

“3. Hình thức chữ ký số của cơ quan, tổ chức trên bản sao định dạng điện tử

a) Vị trí: **Góc trên, bên phải, trang đầu của văn bản**, trình bày tại ô số 14 Mục IV Phần I Phụ lục này.

b) Hình ảnh chữ ký số của cơ quan, tổ chức: Không hiển thị.

c) Thông tin: Hình thức sao, tên cơ quan, tổ chức sao văn bản, thời gian ký (ngày tháng năm; giờ phút giây; múi giờ Việt Nam theo tiêu chuẩn ISO 8601) được trình bày bằng phông chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu chữ đứng, cỡ chữ 10, màu đen...”

2. Danh mục “Danh sách giấy tờ” trên cổng dịch vụ công quốc gia

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

STT	Mã Kết quả	Tên kết quả
1	KQ.G15.000021	Bản sao được chứng thực từ bản chính
2	KQ.G17.000034	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
3	KQ.G09.000124	Công văn cho phép hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường
4	KQ.G06.000152	Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao cho tổ chức, cá nhân
5	KQ.G13.000056	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tài sản khác gắn liền với đất
6	KQ.G06.000021	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ cấp)
7	KQ.G02.000047	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định của Bộ Công Thương
8	KQ.G15.000031	Giấy khai sinh
9	KQ.G04.000062	Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

STT	Mã Kết quả	Tên kết quả
10	KQ.G11.000104	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp
11	KQ.G14.000088	Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
12	KQ.G15.000038	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
13	KQ.G13.000262	Kết quả của thủ tục Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 20, Mẫu 22, Mẫu 24, Mẫu 26 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP .
14	KQ.G11.000106	Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp
15	KQ.G15.000007	Phiếu lý lịch tư pháp số 1
16	KQ.G15.000008	Phiếu lý lịch tư pháp số 2
17	KQ.G24.000033	Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (Mẫu này sử dụng đối với thân nhân người đang tham gia hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết)
18	KQ.G24.000032	Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng theo Quyết định số 613/QĐTTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ (trường hợp người hưởng bị chết).
19	KQ.G24.000034	Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng(đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết))
20	KQ.G13.000016	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ
21	KQ.G01.000023	Thẻ căn cước
22	KQ.G15.000034	Trích lục khai tử
23	KQ.G01.000089	Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy